

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. GIỚI THIỆU:

- Tên dự án: Đánh giá hiện trạng các tuyến đê phục vụ công tác phân cấp đê và quy định hành lang bảo vệ đê theo Luật Đê điều trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Vị trí xây dựng: Trên địa bàn TP. Cần Thơ.

- Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi thành phố Cần Thơ.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

2.1. Hiện trạng các tuyến đê trên địa bàn thành phố Cần Thơ:

Theo thời gian, các tuyến đê sông, đê biển, đê cửa sông ĐBSCL nói chung và đê điều trên địa bàn thành phố Cần Thơ nói riêng đã được hình thành qua nhiều giai đoạn. Do yêu cầu thực tế về phòng chống lũ, nước biển dâng, kiểm soát mặn đã phần nào đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và kết hợp giao thông nông thôn. Các tuyến đê chủ yếu hình thành sau cơn lũ lịch sử 2000 và trải qua gần 30 năm khai thác, sử dụng; đến nay nhiều tuyến đê xuống cấp, có thể không còn đáp ứng nhiệm vụ như thiết kế ban đầu, nhiều đoạn không có kè bảo vệ mái phía ngoài, không có rừng phòng hộ bảo vệ cho các tuyến đê, do vậy gây nguy hiểm cho cơ sở hạ tầng và dân cư phía trong đê và gây mất an toàn cho chính bản thân tuyến đê.

Hiện nay hệ thống đê trên địa bàn có tổng chiều dài 532,8km gồm các tuyến đê biển, đê cửa sông, đê sông và các tuyến đê bao. Trong đó: các tuyến đê biển dài 93,762 km; các tuyến đê cửa sông, đê ngăn mặn dài 218,3km; các tuyến đê sông dài 220,7km. Cụ thể như sau:

a. Các tuyến đê biển

Tổng chiều dài 93,8km, bao gồm:

(1) Đê biển Lai Hòa: có chiều dài 55,9km từ giáp ranh Bạc Liêu đến rạch Trà Niên thuộc xã Vĩnh Hải.

(2) Đê biển Cù Lao Dung: có chiều dài 22,5km từ rạch Mù U đến rạch Ngay, thuộc xã Cù Lao Dung.

(3) Đê biển Gò – Bảy Giá: có chiều dài 15,4km từ cống Gò đến cống Bảy Giá, thuộc xã Trần Đề.

b. Các tuyến đê cửa sông, đê ngăn mặn

Các tuyến đê ngăn mặn có nhiệm vụ ngăn mặn, giữ ngọt, bảo vệ dân cư và diện tích sản xuất cho 07 vùng dự án của tỉnh: vùng dự án Long Phú - Tiếp Nhật, Ba Rinh - Tà Liêm, Quản lộ Phụng Hiệp, Cù lao sông Hậu, Kế Sách, Ven

biển Đông, Thanh Mỹ, Long Mỹ - Vị Thanh, Ô Môn - Xà No, Tắc Ông Thục Nhơn Ái. Tổng chiều dài 218,3km, bao gồm:

- (1) Đê cửa sông tả - hữu Cù Lao Dung (cù lao sông Hậu) dài 81,4km;
- (2) Tuyến đê ngăn mặn Long Mỹ - Vị Thanh với tổng chiều dài 64km đi qua các địa phận: xã Hòa Lợi, xã Vĩnh Viễn, xã Xà Phiên, xã Lương Tâm;
- (3) Tuyến đê Ô Môn - Xà No với tổng chiều dài 48,5km đi qua các địa phận: phường Vị Thanh, phường Vị Tân; xã Vị Thanh 1, xã Tân Hòa, xã Trường Long Tây, phường Phước Thới và Ô Môn;
- (4) Tuyến đê Tắc Ông Thục với tổng chiều dài 18,3km đi qua các địa phận: Xã Nhơn Ái và Phong Điền;
- (5) Tuyến đê xã Nhơn Ái với tổng chiều dài 6,1km đi qua địa phận xã Nhơn Ái;

c. Các tuyến đê sông

Tổng chiều dài 220,7km, bao gồm:

- (1) Đê sông Mỹ Thanh chiều dài 42km từ Sâm Pha-Giồng Chùa và từ Giồng Chùa - Mỹ Thanh.
- (2) Đê sông Long Phú - Tiếp Nhật dài 93,8km trong đó: Đoạn qua địa phận Long Phú có chiều dài 38,8km; Đoạn qua địa bàn Trần Đề có chiều dài 55km.
- (3) Tuyến đê thuộc vùng dự án Ba Rinh – Tà Liêm dài 50,4km trong đó: Đoạn đê Tắc Gòng – Mỹ Hoà dài 29,6km; Đoạn đê Trà Quýt có chiều dài 20,8km.
- (4) Tuyến đê thuộc vùng dự án Quản Lộ - Phụng Hiệp tổng chiều dài 34,5km chia thành 4 đoạn đi qua các địa phận khác nhau: Đoạn đê Thạnh Trị - Cà Lăm dài 10,6 km; Đoạn đê Cà Lăm - Thạnh Phú dài 12,9km; Đoạn đê Thạnh Phú – Mỹ Phước có chiều dài 11km.

2.2. Sự cần thiết phải phân loại, phân cấp đê

Thành phố Cần Thơ là trung tâm kinh tế – xã hội của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Sau khi thực hiện việc sáp nhập địa giới hành chính với tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang, thành phố Cần Thơ có phạm vi quản lý rộng, địa hình đa dạng, bao gồm cả khu vực ven biển, cửa sông, hệ thống sông lớn và vùng nội đồng. Trên địa bàn thành phố hiện có hệ thống đê điều gồm các tuyến đê biển, đê cửa sông, đê sông và đê bao đã được xây dựng qua nhiều giai đoạn, với quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, chức năng nhiệm vụ khác nhau. Các tuyến đê này giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc ngăn mặn, giữ ngọt, chống lũ trên sông, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và bảo vệ diện tích sản xuất cho các vùng dự án phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn thành phố.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, nước biển dâng, xâm nhập mặn gia tăng, triều cường và lũ trên các tuyến sông có xu hướng bất thường, yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống đê điều ngày càng cao. Tuy

nhiên, hiện nay công tác quản lý hệ thống đê trên địa bàn thành phố còn gặp nhiều khó khăn do hệ thống đê chưa được rà soát, phân loại và phân cấp một cách đồng bộ, thống nhất theo quy định pháp luật hiện hành về đê điều; ranh giới quản lý, phạm vi bảo vệ và trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với từng tuyến đê chưa được xác định đầy đủ, rõ ràng, đặc biệt trong điều kiện địa giới hành chính mới sau sáp nhập.

Việc phân loại, phân cấp các tuyến đê nhằm xác định rõ tính chất, chức năng, nhiệm vụ của từng tuyến đê, làm cơ sở để phân định trách nhiệm quản lý giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền và cơ quan chuyên môn. Đây đồng thời là căn cứ quan trọng để xây dựng, rà soát và hoàn thiện các phương án bảo vệ đê, tổ chức lực lượng, vật tư, phương tiện và chủ động ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố đê điều.

Bên cạnh đó, kết quả phân loại, phân cấp đê là cơ sở pháp lý để lập kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê theo thứ tự ưu tiên đảm bảo đáp ứng yêu cầu ngăn mặn, giữ ngọt, chống lũ và phục vụ phát triển bền vững các vùng sản xuất nông nghiệp, thủy sản, khu dân cư, khu công nghiệp và các vùng dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố.

Vì vậy, việc triển khai phân loại, phân cấp các tuyến đê trên địa bàn thành phố Cần Thơ sau sáp nhập là hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đê điều, bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế – xã hội bền vững của thành phố trong giai đoạn tới

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC:

1.1. Thu thập tài liệu, khảo sát thực địa:

Nội dung 1. Khảo sát thực địa, thu thập tài liệu

- Thu thập các văn bản, quy định liên quan đến các tuyến đê, công trình trên đê, các tài liệu địa hình liên quan đến vùng được tuyến đê bảo vệ; Tài liệu dân sinh, kinh tế, số dân trong vùng đê bảo vệ; Các báo cáo, quy hoạch thủy lợi, quy hoạch lũ trên địa bàn tỉnh (nếu có); thu thập các bản đồ về đê điều, bản đồ địa giới hành chính, các tài liệu liên quan khác...

- Tổ chức khảo sát thực địa tại các tuyến đê trên địa bàn thành phố Cần Thơ để xác định và đánh giá hiện trạng các tuyến đê về: Loại đê, chiều dài tuyến đê, hành lang bảo vệ đê, đánh giá các thông số mặt cắt ngang đê (chiều rộng mặt đê, cao trình đỉnh đê, mái đê, chiều rộng chân đê....đê có tường đỉnh hay không có tường đỉnh, tình trạng mặt đê và kết hợp giao thông hay không), các công trình bảo vệ đê, công trình qua đê, đánh giá số liệu hiện trạng cây chắn sóng bảo vệ đê, các cồn cát làm nhiệm vụ của đê biển.

Phạm vi các tuyến đê khảo sát thực địa bao gồm:

+ Các tuyến đê biển, tổng chiều dài 93,8km

(1) Đê biển Lai Hòa: từ giáp ranh Bạc Liêu đến rạch Trà Niên, thuộc xã Vĩnh Hải; (2) Đê biển Cù Lao Dung: từ rạch Mù U đến rạch Ngay, thuộc xã Cù

Lao Dung; (3) Đê biên Gòì – Bảy Giá: từ cống Gòì đến cống Bảy Giá, thuộc xã Trần Đề.

+ Các tuyến đê cửa sông, đê ngăn mặn với tổng chiều dài 218,3km, bao gồm: (1) Đê cửa sông tả - hữu Cù Lao Dung (cù lao sông Hậu); (2) Tuyến đê ngăn mặn Long Mỹ - Vị Thanh đi qua các địa phận: Xã Hòa Lự, Vĩnh Viễn, Xà Phiên, Lương Tâm; (3) Tuyến đê Ô Môn - Xà No đi qua các địa phận: phường Vị Thanh, Vị Tân; xã Vị Thanh 1, Tân Hòa, Trường Long Tây, phường Phước Thới và Ô Môn; (4) Tuyến đê Tắc Ông Thụcđi qua các địa phận: Xã Nhơn Ái và Phong Điền; (5) Tuyến đê xã Nhơn Ái đi qua địa phận xã Nhơn Ái.

+ Các tuyến đê sông tổng chiều dài 220,7km, bao gồm: (1) Đê sông Mỹ Thanh từ Sâm Pha-Giồng Chùa và từ Giồng Chùa - Mỹ Thanh; (2) Đê sông Long Phú - Tiếp Nhật thuộc địa phận Long Phú và Trần Đề; (3) Tuyến đê thuộc vùng dự án Ba Rinh – Tà Liêm thuộc địa phận Tắc Gòìng – Mỹ Hoà và Trà Quýt; (4) Tuyến đê thuộc vùng dự án Quản Lộ - Phụng Hiệp.

- Biên tập, xử lý số liệu đã khảo sát, thu thập.

Nội dung 2. Tổng hợp, phân tích, đánh giá số liệu

Trên cơ sở số liệu khảo sát thực địa và tài liệu thu thập được, chuyên gia tiến hành phân tích, đánh giá, phân loại số liệu để phục vụ xây dựng các báo cáo chuyên đề.

1.2. Xây dựng báo cáo

Từ các tài liệu đã thu thập được, tiến hành phân tích, đánh giá, xác định các tiêu chí theo quy định của pháp luật hiện hành để xây dựng các báo cáo chuyên đề và báo cáo chính với các nội dung chính dự kiến như sau:

- Đặc điểm tình hình dân cư, đặc điểm thiên tai khu vực được đê bảo vệ;
- Phân tích, đánh giá hiện trạng các tuyến đê, hành lang bảo vệ đê trên địa bàn thành phố Cần Thơ để xác định các tuyến đê đủ điều kiện đề xuất phân loại, phân cấp; rà soát hiện trạng các tổ chức, bộ máy quản lý đê ở thành phố Cần Thơ;
- Xác định cấp đê theo tiêu chí số dân và diện tích được đê bảo vệ;
- Xác định cấp đê theo tiêu chí về độ ngập sâu trung bình của các khu dân cư so với mực nước thiết kế;
- Xác định cấp đê theo tiêu chí lưu lượng lũ thiết kế.

1.3. Lập bản đồ phân cấp đê:

Bản đồ phân cấp đê cần thể hiện rõ vị trí, chiều dài, khu vực bảo vệ của các tuyến đê biên, đê cửa sông, đê sông trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 ngày 8 tháng 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

- Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

- Thông tư 04/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định mức lương chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;

- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

IV. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Báo cáo

- Báo cáo định kỳ: Định kỳ báo cáo vào sáng thứ 2 hàng tuần.

- Báo cáo hàng tháng: Trong quá trình thực hiện đơn vị tư vấn thực hiện báo cáo tiến độ triển khai vào ngày 25 hàng tháng.

- Báo cáo đột xuất: Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư; báo cáo trong các kỳ họp; báo cáo giải trình kết quả.

- Báo cáo những phát sinh ngoài hợp đồng và chỉ được thực hiện khi có văn bản đồng ý của chủ đầu tư.

- Kết thúc mỗi bước công việc đơn vị tư vấn cần xây dựng báo cáo hoàn thành gửi chủ đầu tư để thực hiện công tác giám sát, đôn đốc, kiểm tra và nghiệm thu.

2. Thời gian, tiến độ thực hiện

- **Thời gian thực hiện:** 06 tháng.

- **Tiến độ báo cáo:** Nhà thầu phải báo cáo Bên mời thầu, chủ đầu tư về kết quả thực hiện theo từng bước công việc cụ thể và phải cung cấp tài liệu sản phẩm và cử nhân sự để phục vụ kiểm tra, nghiệm thu theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Bên mời thầu.

3. Sản phẩm giao nộp

Bao gồm số lượng theo yêu cầu Chủ đầu tư, mỗi bộ gồm:

1. Thành phần sản phẩm giao nộp bao gồm:

(1) Báo cáo Đề án “Đánh giá hiện trạng các tuyến đê phục vụ công tác phân cấp đê và quy định hành lang bảo vệ đê theo Luật Đê điều trên địa bàn thành phố Cần Thơ”.

(2) Bản đồ phân cấp đê

(3) Các báo cáo chuyên đề:

+ Báo cáo khảo sát, thu thập số liệu

+ Báo cáo chuyên đề 1 "Đặc điểm tình hình dân cư, đặc điểm thiên tai khu vực được đê bảo vệ";

+ Báo cáo chuyên đề 2 "Phân tích hiện trạng các tuyến đê và hành lang bảo vệ đê trên địa bàn thành phố Cần Thơ";

+ Báo cáo chuyên đề 3 "Xác định cấp đê theo tiêu chí dân số và diện tích bảo vệ";

+ Báo cáo chuyên đề 4 "Xác định cấp đê theo tiêu chí độ ngập sâu trung bình của các khu dân cư so với mực nước thiết kế đê";

+ Báo cáo chuyên đề 5 “Xác định cấp đê theo tiêu chí lưu lượng lũ thiết kế”.

2. Số lượng: 07 bộ và 01 USB lưu file sản phẩm. .

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

1. Yêu cầu đối với kỹ sư của Tư vấn:

- Điều kiện là Nhân sự tham gia phải theo các yêu cầu trình bày trong Chương 3 – Tiêu chuẩn đánh giá;

- Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, các nhân sự của Tư vấn phải bắt đầu thực hiện các dịch vụ tư vấn theo tiến độ cụ thể của dự án;

- Trong quá trình thực hiện công trình, nếu có nhu cầu tư vấn về việc thay thế nhân sự thì nhân sự thay thế phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư;

- Nếu có bất kỳ nhân sự nào của tư vấn mà chủ đầu tư nhận thấy không đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ được giao thì tư vấn phải nhanh chóng thay thế các nhân sự khác có trình độ và kinh nghiệm mà chủ đầu tư chấp nhận được. Các chi phí liên quan đến vấn đề này do Tư vấn đảm nhiệm.

2. Yêu cầu những công việc cần phải phối hợp thực hiện.

- Toàn bộ các hoạt động Tư vấn do nhà thầu Tư vấn thực hiện phải được phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư theo phạm vi Hợp đồng dịch vụ được ký kết. Tư vấn phải đặt mình vào vị trí người thụ hưởng công trình để làm việc hết trách nhiệm;

- Phối hợp với các nhà thầu khác trong quá trình thực hiện dự án;

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp miễn phí cho Tư vấn tất cả các số liệu, thông tin và tài liệu nội bộ sẵn có liên quan đến dịch vụ tư vấn. Toàn bộ các tài liệu tham

khảo mà Chủ đầu tư cho tư vấn mượn phải được tư vấn hoàn trả lại sau khi kết thúc nhiệm vụ hoặc sớm hơn khi cần thiết. Tư vấn có trách nhiệm giữ gìn tất cả các tài liệu mà Chủ đầu tư cho mượn.

- Việc tiếp xúc với các cơ quan ban ngành, chính quyền thành phố, phường xã và các tổ chức quần chúng với nội dung làm việc có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn sẽ được Chủ đầu tư bố trí miễn phí

- Chủ đầu tư cử cán bộ theo dõi phối hợp với tư vấn trong quá trình triển khai gói thầu.

- Chủ đầu tư cung cấp các tài liệu, văn bản pháp lý liên quan đến gói thầu cho nhà thầu, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình.